

Số: /QĐ-SYT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 20 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, Giấy chứng nhận Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 19 năm 2023

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế Quy định Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế Quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03/5/2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc;

Căn cứ Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ hồ sơ đánh giá Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Theo đề nghị của Đoàn đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 19 năm 2023 cho 19 cơ sở theo danh sách gửi kèm Quyết định.

Điều 2. Các cơ sở kinh doanh dược có tên tại Điều 1 phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật về dược có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Phòng Nghiệp vụ, Thanh tra Sở Y tế, Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Phó Giám đốc SYT;
- Cục Quản lý thị trường;
- Bộ phận CNTT (đăng Website SYT);
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh An

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH CƠ SỞ KINH DOANH ĐƯỢC
ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐƯỢC,
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT THỰC HÀNH TỐT CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC,
ĐỢT 19 NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày 20/7/2023 của Sở Y tế)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐCM	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKDD	Ngày cấp GCNĐKK DD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh	Hiệu lực của GPP	Ghi chú	
1	Trương Văn Bình	09/12/1982	DS	5790/CCHN-D-SYT-ĐNAI	10/01/2022	2172	20/7/2023	2017	20/7/2023	NT	Hạnh Phúc	Tổ 8, khu phố 5, phường Hắc Dịch	Phú Mỹ	19/7/2026	
2	Lưu Minh Chí	22/8/1958	DS	1895/CCHN-D-SYT-BRVT	21/02/2020	666	08/7/2020	672	20/7/2023	NT	Trí An 2	Tổ 2, khu phố Phước Lập, phường Mỹ Xuân	Phú Mỹ	19/7/2026	
3	Nguyễn Nhật Định	05/12/1993	DS	3125-21/CCHN-D-SYT-NA	06/12/2021	2173	20/7/2023	2018	20/7/2023	QT	Tiến Huy	Tổ 66, thôn Tam Long, xã Kim Long	Châu Đức	19/7/2026	
4	Võ Thị Phương Dung	14/4/1979	DS	1931/CCHN-D-SYT-BRVT	08/7/2020	941	31/7/2020	372	20/7/2023	NT	Phương Dung	Tổ 4, khu phố Tân Hạnh, phường Phú Mỹ	Phú Mỹ	19/7/2026	
5	Phạm Ngọc Hải	04/6/1996	DS	2332/CCHN-D-SYT-BRVT	27/4/2023	2174	20/7/2023	2019	20/7/2023	NT	Thảo Linh 2	H57 đường Phan Chu Trinh, Phường 2	Vũng Tàu	19/7/2026	
6	Phạm Thị Hoài	24/10/1987	DS	4804/HCM-CCHND	14/10/2015	2175	20/7/2023	2020	20/7/2023	NT	Thiện Nhân	98 đường Lê Quang Định, Phường 9	Vũng Tàu	19/7/2026	
7	Trương Văn Hoàng	27/7/1981	DS	2313/ĐNAI-CCHND	13/7/2016	2176	20/7/2023	2021	20/7/2023	NT	Công ty TNHH Thẩm mỹ Quốc tế Hoa Phi Yến	41 Bình Giã, Phường 8	Vũng Tàu	19/7/2026	
8	Hồ Thị Hoàng Linh	20/5/1994	DS	2279/CCHN-D-SYT-BRVT	03/02/2023	2177	20/7/2023	2022	20/7/2023	NT	Anh Thơ	1102 đường 30/4, Phường 11	Vũng Tàu	19/7/2026	
9	Lê Kim Lộc	02/3/1985	DSTC	848/BRVT-CCHND	18/01/2016	325	11/8/2014	183	20/7/2023	QT	Đức Thiện	Tổ 9, thôn 4, xã Long Sơn	Vũng Tàu	19/7/2026	
10	Trần Thị Thanh Ngân	04/6/1998	DSCĐ	2329/CCHN-D-SYT-BRVT	21/4/2023	2178	20/7/2023	2023	20/7/2023	QT	Tú Quỳnh	Đường số 6, tổ 10, thôn Quảng Thành 01, xã Suối Nghệ	Châu Đức	19/7/2026	
11	Đình Trần Khánh Ngọc	02/9/1996	DS	12647/CCHN-D-SYT-HCM	23/5/2023	2179	20/7/2023	2024	20/7/2023	NT	Long Châu 1423	Số 212, đường Lê Hồng Phong, thị trấn Ngãi Giao	Châu Đức	19/7/2026	
12	Trần Thị Yến Nhi	28/12/1988	DS	1257/BRVT-CCHND	10/11/2016	222	07/8/2017	1011	20/7/2023	NT	Thanh Hoa	72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Thắng Tam	Vũng Tàu	19/7/2026	

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐCM	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKDD	Ngày cấp GCN ĐKKDD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh		Hiệu lực của GPP	Ghi chú
13	Nguyễn Phi Sơn	06/02/1996	DS	2166/CCHN-D-SYT-BRVT	08/6/2022	636	18/7/2022	551	20/7/2023	NT	Mỹ Xuân	Tổ 7, khu phố Phú Hà, phường Mỹ Xuân	Phú Mỹ	19/7/2026	
14	Đình Văn Thắng	14/3/1983	DSTC	1807/CCHN-D-SYT-BRVT	05/6/2019	2180	20/7/2023	2025	20/7/2023	QT	Tâm Thịnh Phát	Số 432, đường số 6, tổ 11, thôn Trung Sơn, xã Suối Nghệ	Châu Đức	19/7/2026	
15	Trần Thị Thanh Thảo	20/02/1985	DS	1903/CCHN-D-SYT-BRVT	28/02/2020	272	08/7/2020	110	20/7/2023	NT	Kim Thúy 2	Tổ 1, khu phố Tân Ngọc, phường Phú Mỹ	Phú Mỹ	19/7/2026	
16	Lưu Đông Nho	10/7/1994	DS	7827/CCHN-D-SYT-ĐNAI	05/6/2023	2181	20/7/2023	2026	20/7/2023	NT	Mỹ Châu 1	Tổ 8, khu phố Vạn Hạnh, phường Phú Mỹ	Phú Mỹ	19/7/2026	
17	Trần Văn Thịnh	31/10/1987	DS	1536/CCHN-D-SYT-BRVT	12/5/2023	2182	20/7/2023	2027	20/7/2023	NT	Gia Hưng	947A đường Bình Giã, Phường 10	Vũng Tàu	19/7/2026	
18	Trương Quốc Trung	07/7/1986	DS	2278/CCHN-D-SYT-BRVT	17/01/2023	2183	20/7/2023	2028	20/7/2023	NT	Long Châu 1351	Số 8, đường số 6, thôn Vinh Sơn, xã Nghĩa Thành	Châu Đức	19/7/2026	
19	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	21/3/1985	DSCĐ	325/CCHN-D-SYT-BRVT	25/8/2022	2184	20/7/2023	2029	20/7/2023	QT	Quỳnh Hương	Đường Quốc lộ 56, tổ 13, thôn Đức Mỹ, xã Suối Nghệ	Châu Đức	19/7/2026	
Tổng cộng: 19 cơ sở															

Ghi chú:

- DS: Dược sĩ; DSCĐ: Dược sĩ cao đẳng; DSTC: Dược sĩ trung cấp; NT: Nhà thuốc; QT: Quầy thuốc.

- Phạm vi kinh doanh:

+ NT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ QT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường thuộc Danh mục thuốc thiết yếu và Danh mục thuốc không kê đơn; không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ NT Gia Hưng: Mua và bán lẻ thuốc, bao gồm thuốc bảo quản ở điều kiện thường; thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc và thuốc có dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin.

+ NT Long Châu 1351, NT Long Châu 1423: Mua và bán lẻ thuốc, bao gồm thuốc bảo quản ở điều kiện 2° C-8° C; thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc và thuốc có dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin

+ NT Mỹ Xuân: Mua và bán lẻ thuốc, bao gồm thuốc bảo quản ở điều kiện thường; thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện và thuốc có dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin.